

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/DS- ST
Ngày 23/6/2020
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Châu Phương

Ông Nguyễn Chí Thành

- *Th ký phiên tòa:* Bà Hồ Thị Lài - Th ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn H Lanh – Kiểm sát viên

Trong các ngày 22, 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 335/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 382A/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2019 và thông báo mở lại phiên tòa số 113A ngày 01/6/2020 giữa:

*** *Nguyên đơn:*** Ngân hàng A do ông Trịnh Ngọc Khánh – chủ tịch hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Kim L – Phó giám đốc phụ trách NHNN và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đồng Khởi Bến tre.

Bà Kim L có văn bản ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phan D – Phó giám đốc Agribank chi nhánh đồng khởi Bến Tre (có mặt).

*** *Bị đơn:*** Lê Thị H, sinh 1968; *Trú tại:* Ấp Phú Đ, xã An Đ1, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre (vắng mặt không có lý do).

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1/ Nguyễn Văn B, sinh 1970 (vắng mặt không có lý do)

2/ Nguyễn Trường G, sinh 1993 (vắng mặt không có lý do)

Cùng trú tại: Ấp Phú Đ, xã An Đ1, huyện Mỏ cày N, tỉnh Bến Tre.

3/ Lê Văn H1, sinh 1959; (vắng mặt không có lý do)

4/ Lê Vũ Ch, sinh 1993; (có mặt)

5/ Lê Thanh Th, sinh 1995 (có mặt)

Cùng trú tại: Ấp Thủ S, xã Thanh N, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre (ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th cũng là người thừa kế quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị Y, sinh 1956, trú tại: Ấp Thủ S, xã Thanh N, huyện Mỏ Cày B, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Phan D trình bày:

- Ngày 27/12/2017 bà Lê Thị H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 17.09.24.2001/HĐTD và phụ lục hợp đồng với Ngân hàng, nội dung bà H vay ngân hàng số tiền 800.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, kỳ hạn trả nợ 28 kỳ, mỗi quý trả một lần, kỳ trả đầu tiên ngày 27/3/2018, ngày trả nợ cuối cùng là ngày 27/12/2024, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tuy nhiên phía bà H không thực hiện đúng cam kết nội dung đã thỏa thuận, đã vi phạm không thực hiện trả nợ từ ngày 27/12/2018 đến nay. Tính đến ngày 22/6/2020 bà H còn nợ vốn gốc 443.800.000 đồng, lãi trong hạn 78.493.320 đồng, lãi quá hạn 3.862.304 đồng, lãi chậm trả 5.749.707 đồng. Tổng công 522.905.337 đồng.

Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ngày 27/12/2017 bà Lê Thị H, ông Nguyễn Văn B có ký kết hợp đồng thế chấp số 17.09.24.2001/HĐTC với Ngân hàng với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 249 tờ bản đồ số 21, diện tích 5.639,4m², tọa lạc tại ấp Phú Đông 1, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên.

Nay yêu cầu bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng vốn, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 522.905.337 đồng và yêu cầu bà H tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ sau ngày 22/6/2020 đến khi trả hết nợ và yêu cầu cho phát mãi tài sản mà bà H, ông B đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 17.09.24.2001/HĐTC ngày 27/12/2017 để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng.

Ngoài ra:

- Ngày 18/12/2017 bà Lê Thị H có thỏa thuận ký kết hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD và phụ lục hợp đồng với Ngân hàng, nội dung bà H vay ngân hàng số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn vay 84 tháng, kỳ hạn trả nợ 28 kỳ, mỗi quý trả một lần, kỳ trả đầu tiên ngày 22/3/2018, kỳ trả nợ cuối cùng là ngày 18/12/2024,

lãi suất 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Tuy nhiên phía bà H không thực hiện đúng cam kết nội dung đã thỏa thuận, đã vi phạm không thực hiện trả nợ từ ngày 24/12/2018 đến nay. Tính đến ngày 22/6/2020 bà H còn nợ vốn gốc 446.600.000 đồng, lãi trong hạn 86.379.882 đồng, lãi quá hạn 5.205.017 đồng, lãi chậm trả 6.398.980 đồng. Tổng cộng 544.583.879 đồng.

Để đảm bảo cho hợp đồng Tín dụng:

+ Ngày 18/12/2017 bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th có ký kết hợp đồng thế chấp số 17.09.24.4001B/HĐTC với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 1149 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên và cùng ngày 18/12/2017 bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th có ký kết hợp đồng bảo lãnh số 17.09.24.4001B/HĐBL với Ngân hàng có nội dung: Bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th cam kết bảo lãnh cho bà Lê Thị H vay vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre theo hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên.

+ Ngày 18/12/2017 bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1 có ký kết hợp đồng thế chấp số 17.09.24.4001A/HĐTC với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 35 tờ bản đồ số 16, tọa lạc tại xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre và thửa đất số 230 tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên và cùng ngày 18/12/2017 bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1 có ký kết hợp đồng bảo lãnh số 17.09.24.4001A/HĐBL với Ngân hàng có nội dung: Bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1 cam kết bảo lãnh cho bà Lê Thị H vay vốn tại Agribank chi nhánh Đồng Khởi Bến Tre theo hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 và cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà H nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ trước hạn hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên.

Nay yêu cầu bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng số tiền của hợp đồng tín dụng nêu trên tổng cộng vốn gốc, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 544.583.879 đồng và yêu cầu bà H tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên kể từ sau ngày

22/6/2020 đến khi trả tất nợ. Nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền 544.583.879 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày 22/6/2020 thì yêu cầu cho phát mãi các tài sản thế chấp để đảm bảo cho việc thu hồi nợ của Ngân hàng, cụ thể:

+ Cho phát mãi thửa đất 1149 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc còn lại tính đến ngày 22/6/2020 là 73.952.160 đồng và lãi suất và phí 16.225.077 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày 22/6/2020 tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên.

+ Cho phát mãi thửa đất số 35 tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 230 tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại xã Thanh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc còn lại tính đến ngày 22/6/2020 là 372.647.840 đồng và lãi suất và phí tính đến ngày 22/6/2020 là 81.758.802 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ sau ngày 22/6/2020 tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên.

Bị đơn Lê Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn B, Nguyễn Trường G, Lê Văn H1 vắng mặt và không có bất cứ lời trình bày nào trong các giai đoạn tố tụng của Tòa án.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Lê Thanh Th, Lê Vũ Ch trình bày: Các hợp đồng thế chấp và các hợp đồng bảo lãnh mà chúng tôi ký kết để cho bà H vay tiền Ngân hàng chúng tôi hoàn toàn không hiểu rõ nội dung các hợp đồng. Nay đề nghị khi nào phát mãi hết tài sản của bà H để trả cho Ngân hàng, nếu không đủ trả thì chúng tôi đồng ý cho phát mãi tài sản của gia đình chúng tôi để trả cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Th ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên sự việc trên không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

*** Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

[1] Về quyền khởi kiện: Ngân hàng cho rằng quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm bởi hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H, nên khởi kiện. Căn cứ khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Ngân hàng có quyền khởi kiện.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập giao dịch ngày 18/12/2017 và ngày 27/12/2017, đến ngày 24/12/2018 thì bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng xác lập ngày 18/12/2017, đến ngày 27/12/2018 thì bà H không thực hiện đúng nghĩa vụ theo hợp đồng xác lập ngày 27/12/2017, quyền lợi của Ngân hàng bị xâm phạm từ ngày 24/12/2018 đối với giao dịch xác lập ngày 18/12/2017 và từ ngày 27/12/2018 đối với giao dịch xác lập ngày 27/12/2017. Đến ngày 09/9/2019 thì Ngân hàng khởi kiện. Căn cứ điều 429, 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì thời hiệu khởi kiện trong vụ án vẫn còn.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của Ngân hàng là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Căn cứ khoản 3 điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[4] Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Phạm Thị Y quá trình Tòa án thụ lý giải quyết thì bà Y đã chết vào ngày 22/3/2020. Hàng thừa kế thứ nhất của bà Y còn lại gồm: Lê Văn H1, Lê Vũ Ch, Lê Thanh Th (các bút lục từ 221 đến 224 của Tòa án). Căn cứ điều 74 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của bà Phạm Thị Y để tham gia tố tụng là phù hợp.

[5] Bị đơn Lê Thị H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn B, Nguyễn Trường G, Lê văn H1 đã được Tòa án triệu tập xét xử 02 lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

Giao dịch vay tiền giữa bà H với Ngân hàng được các bên tự nguyện ký kết xác lập theo hợp đồng, cụ thể:

[1] Ngày 27/12/2017 bà H có ký kết hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng dư nợ giảm dần số 17.09.24.2001/HĐTD với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 800.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 27/12/2024, lãi suất 10,5%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ 03 tháng trả một lần theo phụ lục hợp đồng.

[1.1] Nội dung của hợp đồng này được các bên tự nguyện ký kết và được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng kể từ ngày 27/12/2018 bà H không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm

việc trả nợ theo định kỳ. Tính đến ngày 22/6/2020 bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc 443.800.000 đồng, lãi trong hạn 78.493.320 đồng, lãi quá hạn 3.862.304 đồng, lãi chậm trả 5.749.707 đồng. Tổng công 522.905.337 đồng cho Ngân hàng . Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật, nên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[1.2] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng bà H, ông B đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 249 tờ bản đồ số 21, diện tích 5.639,4m², tọa lạc tại ấp Phú Đông 1, xã An Định, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp số 17.09.24.2001/HĐTC để đảm bảo thực hiện hợp đồng Tín dụng số 17.09.24.2001/HĐTC. Do đó nếu bà H không tự nguyện thi hành nghĩa vụ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp để thi hành nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2] Ngày 18/12/2017 bà H có ký kết hợp đồng tín dụng và phụ lục hợp đồng dư nợ giảm dần số 17.09.24.4001/HĐTD với Ngân hàng với nội dung cụ thể sau: Tổng vốn vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 84 tháng, thời điểm trả tất nợ ngày 18/12/2024, lãi suất 11%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi chậm trả 10%/năm tính trên số dư lãi tiền vay chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, vốn và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ bằng nhau, mỗi kỳ 03 tháng trả một lần theo phụ lục hợp đồng.

[2.1] Nội dung của hợp đồng này được các bên tự nguyện ký kết và được chứng thực tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đây là tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh. Phía Ngân hàng cho rằng kể từ ngày 24/12/2018 bà H không thực hiện đầy đủ những nội dung các bên đã thỏa thuận cam kết trong hợp đồng, vi phạm việc trả nợ theo định kỳ. Tính đến ngày 22/6/2020 bà H phải có nghĩa vụ hoàn trả vốn gốc 446.600.000 đồng, lãi trong hạn 86.379.882 đồng, lãi quá hạn 5.205.017 đồng, lãi chậm trả 6.398.980 đồng. Tổng công 544.583.879 đồng cho Ngân hàng . Do bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, căn cứ nội dung hợp đồng các bên thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và các khoản lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm pháp luật. Từ những nhận định trên khẳng định yêu cầu của nguyên đơn là có cứ, nên được chấp nhận toàn bộ.

[2.2] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H thì bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1, anh Lê Vũ Ch, chị Lê Thanh Th có ký kết hợp đồng thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất 1149 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên và bảo lãnh trả nợ cho bà H. Do đó, nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu

trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp của thửa đất nêu trên để thi hành nghĩa vụ của số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và lãi suất của hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD sau khi trừ đi số vốn gốc và lãi suất đã trả giảm dần đến ngày 27/12/2018 (cụ thể vốn gốc còn lại 73.952.160 đồng, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 16.225.077 đồng)

[2.3] Quá trình ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng với bà H thì bà Phạm Thị Y, ông Lê Văn H1 có ký kết hợp đồng thế chấp số 17.09.24.4001A/HĐTC với nội dung thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 35 tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 230 tờ bản đồ số 13, cùng tọa lạc tại xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre để đảm bảo cho bà Lê Thị H thực hiện hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đối với số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên và ký kết hợp đồng bảo lãnh trả nợ cho bà H. Do đó, nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản đã thế chấp của các thửa đất nêu trên để thi hành nghĩa vụ của số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và lãi suất của hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD sau khi trừ đi số vốn gốc và lãi suất đã trả giảm dần đến ngày 27/12/2018 (cụ thể vốn gốc còn lại 372.647.840 đồng, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 81.758.802 đồng).

[3] Do bà H vi phạm nghĩa vụ, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điều 292, 299, 307, 385, 422, 466, 468 Bộ luật dân sự . Điều 95 luật tổ chức tín dụng.

Áp dụng khoản 2 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh Đồng khởi Bến Tre số tiền vốn gốc 443.800.000 đồng, lãi trong hạn 78.493.320 đồng, lãi quá hạn 3.862.304 đồng, lãi chậm trả 5.749.707 đồng. Tổng cộng 522.905.337 (năm trăm hai mươi hai triệu chín trăm lẻ năm ngàn ba trăm ba mươi bảy) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2020 theo hợp đồng tín dụng số 17.09.24.2001/HĐTD ngày 27/12/2017 đến khi trả hết nợ.

Nếu bà H không tự nguyện thi hành số tiền được xác định thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam phát mãi tài sản mà bà H, ông B đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 17.09.24.2001/HĐTC ngày 27/12/2017 để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng Tín dụng số 17.09.24.2001/HĐTD ngày 27/12/2017.

Buộc bà Lê Thị H trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam– Chi nhánh Đồng khởi Bến Tre số tiền vốn gốc 446.600.000 đồng, lãi trong hạn 86.379.882 đồng, lãi quá hạn 5.205.017 đồng, lãi chậm trả 6.398.980 đồng. Tổng cộng 544.583.879 (năm trăm bốn mươi bốn triệu năm trăm tám mươi ba ngàn tám trăm bảy mươi chín) đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2020 theo hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD ngày 18/12/2017 đến khi trả hết nợ.

Nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản của ông H1, bà Y, anh Ch, chị Th đã thế chấp của thửa đất với thửa đất 1149 tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp số 17.09.24.4001B/HĐTC ngày 18/12/2017 để thi hành nghĩa vụ của số tiền vốn gốc 83.531.250 đồng và lãi suất của hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD sau khi trừ đi số vốn gốc và lãi suất đã trả giảm dần đến ngày 27/12/2018 (cụ thể vốn gốc còn lại 73.952.160 đồng, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 16.225.077 đồng)

Nếu khi đến thời hạn trả nợ hoặc theo quy định pháp luật mà bà H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và các khoản lãi phát sinh theo hợp đồng tương ứng với số tiền vốn gốc nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam cho phát mãi tài sản của ông H1, bà Y đã thế chấp của các thửa đất số 35 tờ bản đồ số 16 và thửa đất số 230 tờ bản đồ số 13, cùng tọa lạc tại xã Thạnh Ngãi, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre theo hợp đồng thế chấp số 17.09.24.4001A/HĐTC ngày 18/12/2017 để thi hành nghĩa vụ của số tiền vốn gốc 420.917.250 đồng và lãi suất của hợp đồng tín dụng số 17.09.24.4001/HĐTD sau khi trừ đi số vốn gốc và lãi suất đã trả giảm dần đến ngày 27/12/2018 (cụ thể vốn gốc còn lại 372.647.840 đồng, lãi suất tính đến ngày 22/6/2020 là 81.758.802 đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bà H chịu 44.024.000 (bốn mươi bốn triệu không trăm hai mươi bốn ngàn) đồng Hoàn trả cho Ngân hàng A– Chi nhánh Đồng khởi Bến Tre số tiền tạm ứng án phí 20.288.000 (hai mươi triệu hai trăm tám mươi tám ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006423 ngày 09/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và

9 Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Thanh Phong